TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 13 - PHÚ THỌ** **TỈNH PHÚ THỌ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2026/DS -ST
Ngày: 11- 02-2026
V/v Kiện đòi tiền

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 13 - PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Chu Thị Lan Anh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Ánh Hồng và bà Nguyễn Thị Mai Hoa

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Anh Lợi - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 13 - Phú Thọ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 13 - Phú Thọ tham gia phiên toà: Bà Bùi Thị Thương - Kiểm sát viên.

Ngày 11/02/2026 tại Trụ sở Chi nhánh Tòa án nhân dân khu vực 13 - Phú Thọ mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án Dân sự thụ lý số: 217/2025/TLST - DS ngày 29 tháng 10 năm 2025 về việc *"Kiện đòi tiền"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2026/QĐXX - ST ngày 16 tháng 01 năm 2026; Quyết định hoãn phiên tòa số 06/2026/QĐST-DS ngày 05/02/2026, giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Anh Bùi Văn N, sinh năm 1970; HKTT: Xóm N, xã Đ, tỉnh Phú Thọ.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Văn K, sinh năm 1980; HKTT: Xóm Đ, xã L, tỉnh Phú Thọ

NỘI DUNG VỤ ÁN

** Theo đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn anh Bùi Văn N trình bày:*

Anh lái máy lu, lu đất cho công trình thi công của anh Nguyễn Văn K tại xóm B, xã T, huyện L, tỉnh Hòa Bình cũ (nay là xóm B, xã Đ, tỉnh Phú Thọ). Sau khi anh thực hiện xong công việc anh K không thanh toán đầy đủ tiền công cho anh nên anh đã khởi kiện ra Tòa án nhân dân huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình cũ (nay là TAND khu vực

13- Phú Thọ). TAND huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình đã thụ lý vụ án số 54/2024/TLST-DS ngày 21/10/2024. Tại Tòa án, anh K đã trả cho anh số tiền 30.000.000đ, hai bên có biên bản chốt công nợ vào ngày 27/11/2024, theo đó, tính đến ngày 27/11/2024, anh K còn nợ anh số tiền 45.956.000đ. Hai bên thỏa thuận là anh K phải trả lại cho anh số tiền này trong vòng 06 tháng kể từ ngày 27/11/2024. Sau đó, anh rút đơn khởi kiện và Tòa án đã đình chỉ giải quyết vụ án theo Quyết định đình chỉ số 19/2024/QĐST-DS ngày 27/11/2024. Tuy nhiên hết thời hạn cam kết, anh K không thực hiện nghĩa vụ thanh toán tiền nợ, mặc dù anh đã nhiều lần yêu cầu. Vì vậy anh tiếp tục khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc anh Nguyễn Văn K trả số tiền còn nợ tiền giờ máy lu, tiền dầu cho anh là 45.956.000 đồng. Anh không yêu cầu tính lãi.

** Về phía bị đơn - anh Nguyễn Văn K:* Quá trình thụ lý và giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành tống đạt các văn bản của Tòa gồm: Thông báo thụ lý vụ án, Giấy triệu tập đương sự; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử , Quyết định hoãn phiên tòa theo quy định của pháp luật cho anh Nguyễn Văn K nhưng đều không tống đạt được. Tòa án đã tiến hành tống đạt các văn bản nêu trên cho chị Nguyễn Thị H là vợ anh K, chị H khẳng định các văn bản tố tụng đã nhận của Tòa án chị đã giao cho chồng chị là anh Nguyễn Văn K. Tuy nhiên anh K vẫn vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng. Tại phiên tòa ngày 05/02/2026 và phiên tòa ngày 11/02/2026 anh K vắng mặt không có lý do nên không có ý kiến trình bày của anh K đối với khoản nợ 45.956.000 đồng mà anh Bùi Văn N yêu cầu anh trả theo Biên bản chốt giờ máy lu, tiền dầu ngày 27/11/2024 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình.

Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa:

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án và tại phiên tòa đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn đã thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình theo đúng quy định Điều 70, Điều 71 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn đã được Tòa án tống đạt các văn bản tố tụng theo các quy định của pháp luật nhưng không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình theo đúng quy định Điều 70, Điều 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 280, 466 Bộ luật dân sự; Khoản 3 Điều 26, Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147 Bộ Luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc hội tuyên:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Buộc anh Nguyễn Văn K phải trả cho anh Bùi Văn N số tiền còn nợ giờ máy lu, tiền dầu là 45.956.000 đồng.

Án phí dân sự sơ thẩm: Anh Nguyễn Văn K phải chịu toàn bộ án phí dân sự theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Anh Bùi Văn N khởi kiện anh Nguyễn Văn K yêu cầu trả nốt số tiền nợ giờ máy lu, tiền dầu là 45.956.000 đồng nên xác định quan hệ tranh chấp là "K1 đòi tiền". Bị đơn anh Nguyễn Văn K hiện đang cư trú tại xóm Đ, xã L, tỉnh Phú Thọ nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 13 - Phú Thọ theo quy định tại khoản 3 Điều 26, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Tòa án đã tổ chức phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ cho các đương sự theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự và xác định phạm vi khởi kiện của nguyên đơn: Kiện đòi tiền. Bị đơn không có yêu cầu phản tố, các đương sự không có khiếu nại gì về các quyết định, hành vi tiến hành tố tụng của Tòa án nhân dân khu vưc 13 - Phú Thọ, nên hành vi, quyết định tố tụng là hợp pháp, tuân thủ theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự

Về sự vắng mặt của người tham gia tố tụng: Toà án đã tiến hành giao thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập đương sự, thông báo phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử, giấy triệu tập đương sự tham gia phiên toà, quyết định hoãn phiên toà hợp lệ đến bị đơn anh Nguyễn Văn K nhưng anh K vắng mặt không có lý do. Để bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp cho đương sự, ngày 05/02/2026, Hội đồng xét xử ra Quyết định hoãn phiên tòa theo quy định tại Điều 227, Điều 233, Điều 241 Bộ luật tố tụng dân sự. Phiên tòa ngày 11/02/2026 bị đơn anh Nguyễn Văn K vắng mặt lần thứ hai không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn.

[2]. Nội dung vụ án:

[2.1] Xét yêu cầu khởi kiện của anh Bùi Văn N: Buộc anh Nguyễn Văn K phải trả cho anh số tiền còn nợ giờ máy lu, tiền dầu là 45.956.000 đồng theo Biên bản chốt giờ máy lu tiền dầu ngày 27/11/2024

Hội đồng xét xử đánh giá trên cơ sở lời khai của các bên đương sự, cùng các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thể hiện: Anh Nguyễn Văn K thuê anh Bùi Văn N

lái máy lu, lu đất cho công trình của anh K tại xóm B, xã Đ, tỉnh Phú Thọ còn nợ lại số tiền giờ máy lu, tiền dầu là 45.956.000 đồng (theo Biên bản chốt giờ máy lu, tiền dầu ngày 27/11/2024). Anh K cam kết sẽ trả anh N số tiền nêu trên trong thời hạn sáu tháng kể từ ngày 27/11/2024 nhưng không thực hiện cam kết, không trả anh N số tiền còn nợ là 45.956.000 đồng. Vì vậy yêu cầu khởi kiện của anh Bùi Văn N về việc yêu cầu anh Nguyễn Văn K trả cho anh số tiền còn nợ giờ máy lu, tiền dầu là 45.956.000 đồng là có cơ sở. Căn cứ vào Điều 116, 117, 118, 119, 280, 357, 466, 468 Bộ luật dân sự: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Bùi Văn N: Buộc anh Nguyễn Văn K phải trả cho anh Bùi Văn N số tiền còn nợ giờ máy lu, tiền dầu là 45.956.000 đồng (theo Biên bản chốt giờ máy lu tiền dầu ngày 27/11/2024). Về lãi suất anh N không yêu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.2] Về án phí: Căn cứ khoản 1 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 và khoản 1 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, anh Nguyễn Văn K phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 235, Điều 266, Điều 271 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 116, 117, 118, 119, 280, 357, 466, 468 Bộ luật dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử tuyên:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

1. Buộc anh Nguyễn Văn K phải trả cho anh Bùi Văn N số tiền còn nợ giờ máy lu, tiền dầu là 45.956.000 đồng (theo Biên bản chốt giờ máy lu tiền dầu ngày 27/11/2024)

2. Về án phí: Anh Nguyễn Văn K phải nộp án phí dân sự sơ thẩm là 2.297.800 đồng .

Trả lại cho anh Bùi Văn N số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm là 2.297.800 đồng đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004413 ngày 29 tháng 10 năm 2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Phú Thọ.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, 468 Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Phú Thọ;
- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- THADS tỉnh Phú Thọ;
- VKSND KV13 - Phú Thọ
- Phòng THADS 13
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Chu Thị Lan Anh

HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**